

Số: **38/2025/QĐST-DS**

Mỏ Cày Nam, ngày 24 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 263/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Thái Văn V, sinh năm 1977 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1976; Cùng cư trú: Ấp A, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Thái Văn V, bà Phạm Thị C và ông Nguyễn Văn H đối với thửa đất số 308, tờ bản đồ số 16, địa chỉ tại ấp A, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Văn Mới ngày 24 tháng 02 năm 2023, số công chứng 170, quyền số 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD vô hiệu. Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án xử lý hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 673782, sổ vào sổ cấp GCN: CS09315 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 22 tháng 3 năm 2023 cho ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1981, địa chỉ ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre, đối với thửa đất

số 308, tờ bản đồ số 16, địa chỉ xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre, để cấp lại cho ông Thái Văn V và bà Phạm Thị C theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Văn H, ông Thái Văn V, bà Phạm Thị C có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 308, tờ bản đồ số 16, địa chỉ xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2.2. Ông Thái Văn V và bà Phạm Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền nợ vay tổng cộng là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, không tính lãi. Thời hạn trả khi quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

2.3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Thái Văn V và bà Phạm Thị C tự nguyện có nghĩa vụ liên đới chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0008374 ngày 13 tháng 01 năm 2025 của C cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 10.000.000 (mười triệu) đồng do ông Thái Văn V và bà Phạm Thị C tự nguyện có nghĩa vụ liên đới chịu.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.400.000 (mười hai triệu bốn trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002240 ngày 16 tháng 7 năm 2024 của C cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2.4. Về C phí tố tụng khác do ông Thái Văn V và bà Phạm Thị C đồng ý có nghĩa vụ liên đới chịu gồm:

- C phí trưng cầu giám định chữ ký tổng cộng là 4.042.000 (bốn triệu không trăm bốn mươi hai nghìn) đồng, do ông Nguyễn Văn H đã nộp tạm ứng xong nên ông Thái Văn V và bà Phạm Thị C có nghĩa vụ liên đới hoàn lại cho ông Nguyễn Văn H số tiền này.

- C phí xem xét, thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và trích lục hồ sơ quy trình cấp đất tổng cộng là 2.388.000 (hai triệu ba trăm tám mươi tám nghìn) đồng, đã nộp xong.

2.5. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải

thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC: 10b.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Thị Kim Ngân